

**BỘ TƯ PHÁP
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /TCCB-ĐTBD
V/v thông báo tuyển sinh cán bộ
đi đào tạo tiến sỹ tại Nhật Bản
theo chương trình học bổng Lãnh
đạo công toàn cầu năm 2019

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

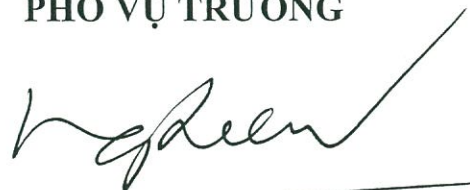
Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tuyển sinh cán bộ đi đào tạo tiến sỹ tại Nhật Bản theo chương trình học bổng Lãnh đạo công toàn cầu năm 2019 (chi tiết xem tại Thông báo số 89 - TB/VP165 ngày 02/01/2019 của Văn phòng Đề án 165 gửi kèm theo).

Căn cứ Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp và Thông báo nêu trên, nếu đơn vị có nhu cầu cử công chức, viên chức dự tuyển, đề nghị gửi Công văn giới thiệu và hồ sơ đăng ký dự tuyển về Vụ Tổ chức cán bộ **trước 17h00 ngày 21/01/2019 (Thứ Hai)** để Vụ báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐTBD.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Đỗ Kiên

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2018

*

Số 89 - TB/VP165

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP
Đến ngày: 05/11/19
Số: 1037

THÔNG BÁO

Tuyển sinh cán bộ đi đào tạo tiến sĩ tại Nhật Bản theo chương trình học bổng Lãnh đạo công toàn cầu năm 2019

Thư Ủy
PCCB
05/01/19
Ch
Kính gửi: - Ban Tổ chức các tỉnh, thành uỷ

- Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, ban, ngành, đoàn thể TW

Thực hiện Dự án Phát triển nguồn nhân lực trong khuôn khổ Chương trình hợp tác giữa Ban Tổ chức Trung ương và Chính phủ Nhật Bản, Văn phòng 165 thông báo tuyển chọn cán bộ dự tuyển đào tạo tiến sĩ tại Nhật Bản năm 2019, cụ thể như sau:

1. Đối tượng

- Cán bộ là công chức, viên chức hiện đang công tác tại các địa phương và các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương;

- Không quân đội không thuộc đối tượng dự tuyển.

2. Chỉ tiêu

- 05 chỉ tiêu được cử đi học tại Nhật Bản.

- Không hạn chế số lượng hồ sơ đăng ký tham gia dự tuyển (kể cả các thí sinh đã dự tuyển năm 2018 nhưng chưa trúng tuyển, có danh sách kèm theo)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; sức khoẻ tốt;

- Có ít nhất 02 năm làm việc toàn thời gian trong các cơ quan nhà nước, trong đó có ít nhất 12 tháng làm toàn thời gian tại cơ quan hiện tại;

- Dưới 40 tuổi (tính đến ngày 01/4/2019);

- Đã có bằng thạc sĩ;

- Sử dụng tiếng Anh nói và viết thành thạo. Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương TOEFL iBT: 80 hoặc CERF: B2;

- Cam kết tiếp tục làm việc cho cơ quan nhà nước Việt Nam sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất bằng 03 lần thời gian đào tạo.

- Không nhận dự tuyển đối với cán bộ đã có bằng tiến sĩ;

- Không nhận hoặc dự định nhận học bổng khác thi tham gia chương trình.

4. Chế độ học bổng

Học bổng toàn phần trong thời gian học ở Nhật Bản (bao gồm: học phí, sinh hoạt phí hằng tháng; máy tính, tài liệu học tập, hỗ trợ tìm nhà và miễn phí đặt cọc nhà ở tại Nhật Bản; chi phí tham dự hội thảo tại Nhật Bản và quốc

tế; bảo hiểm y tế trong thời gian học ở Nhật Bản; chi phí vận chuyển đồ đạc về Việt Nam sau khi học xong và vé máy bay khứ hồi).

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

5.1. Hồ sơ bản cứng:

- Công văn cử cán bộ đi học của Ban Tổ chức các tỉnh, thành uỷ; Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương.
- Đơn xin đi học của cán bộ (có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo; ghi rõ số điện thoại di động, email và nơi ở hiện nay).
- 02 bản khai lý lịch cán bộ theo mẫu 2C (dán ảnh 4x6, đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cấp có thẩm quyền), có nhận xét đánh giá của cơ quan cử đi học.
- Bản sao các loại văn bằng:
 - + 02 bản dịch công chứng tiếng Anh bằng tốt nghiệp và bảng điểm bậc học thạc sĩ.
 - + 02 bản sao công chứng chứng chỉ tiếng Anh còn thời hạn.
- 01 bản foto Quyết định tuyển dụng vào biên chế;
- 04 ảnh thẻ (3x4);
- 01 bản photo hộ chiếu (trang có ảnh);
- Giấy khám sức khỏe tại bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố; khi cán bộ ra nước ngoài học tập phải đáp ứng yêu cầu sức khỏe của nước sở tại.

Hồ sơ bản cứng của cán bộ đăng ký tham gia dự tuyển gửi về: Phòng Tuyển sinh, Văn phòng 165, số 59 Phan Đình Phùng, Hà Nội trước ngày 25/01/2019. Điện thoại liên hệ: 080.43655; 080.48482; email: tuyensinh165@gmail.com.

5.2. Hồ sơ bản mềm:

Đề nghị học viên có nhu cầu đăng ký dự tuyển liên hệ đồng chí **Bùi Đặng Thảo**, Phòng Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, Văn phòng 165 theo địa chỉ email buidang.thao165@gmail.com; ĐT: 080-43373 để nhận 02 mẫu đơn sau:

- Mẫu đơn đăng ký của JICA
- Mẫu đơn đăng ký của chương trình học bổng Lãnh đạo công toàn cầu

Hồ sơ bản mềm gửi qua email: buidang.thao165@gmail.com trước ngày 21/01/2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban Chỉ đạo (để b/c);
- Lãnh đạo VP165;
- Các phòng thuộc VP 165;
- Lưu VP165.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG**



Vũ Trung Dũng

DANH SÁCH

Cán bộ đăng ký dự tuyển tiến sĩ tại Nhật Bản 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số 89 -TB/VP165 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng 165) *AMS*

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
1	Nguyễn Quang Hùng	Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Thực nghiệm Nông Lâm, Phó Trưởng bộ môn Nông nghiệp, Trường Đại học Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình
2	Trần Đăng	Nghiên cứu viên, Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Nguyễn Tiên Phong	Phó Trưởng phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phạm Thị Bình	Trưởng Bộ môn Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Đoàn Minh Thu	Nghiên cứu viên Trung tâm tư vấn chính sách nông nghiệp, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Nguyễn Trương Đức Thắng	Kiểm sát viên sơ cấp, Giảng viên Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
7	Nguyễn Hữu Lương	Phó Trưởng Phòng Thông tin- Báo chí- Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Nguyễn Thị Cẩm Phương	Phó Trưởng bộ môn Quản trị thuộc Khoa Kinh tế, Luật Trường Đại học Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
9	Lê Minh Dương	Chuyên viên Phòng Kế hoạch- Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu
10	Trần Thị Hồng	Chuyên viên Viện Nghiên cứu Du luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương
11	Phan Thị Song Thương	Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam
12	Chu Thị Thanh An	Nghiên cứu viên Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam
13	Nguyễn Văn Ôn	Giảng viên Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất, Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
14	Trần Thanh Liêm	Giảng viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Nguyễn Thị Thu Trà	Chuyên viên chính Vụ Các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội
16	Võ Thị Diễm Thúy	Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông và quảng bá cộng đồng Trường Đại học Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
17	Lương Thùy Dương	Nghiên cứu viên Viện Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam
18	Nguyễn Thị Phương Lê	Phó Trưởng Phòng Thông tin-Thư viện, Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
19	Kim Hoàng Tùng	Chuyên viên Sở Tư pháp, tỉnh Vĩnh Phúc
20	Nguyễn Thanh Vân	Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu môi trường và điều kiện lao động, Viện Khoa học lao động và Xã hội, Bộ Lao động- Thương binh và xã hội
21	Nguyễn Thị Yên	Nghiên cứu viên Ban Kinh tế tài nguyên môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường
22	Đông Hữu Huy Hoàng	Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế
23	Trần Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ninh
24	Nguyễn Phước Cường	Phó Trưởng phòng Đối ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp
25	Phan Thế Thắng	Phó Trưởng Phòng Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương
26	Vũ Văn Hưng	Phó Trưởng Phòng Thanh tra Chính sách lao động, Thanh tra Bộ Lao động-Thương binh và xã hội
27	Nguyễn Văn Giảng	Chuyên viên chính Vụ Hành chính, Văn phòng Quốc hội
28	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phó Trưởng Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế, Cục Thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông
29	Nguyễn Việt Chính	Phó trưởng Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Dia

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
30	Lê Thị Mai Hương	Phó Trưởng phòng, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính
31	Hoàng Thanh Tùng	Nghiên cứu viên Phòng Nghiên cứu Viễn thám và Hệ thống thông tin địa lý, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và môi trường
32	Trần Thị Thanh Hòa	Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học và công nghệ ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
33	Hà Thúy Phương	Phó Trưởng Phòng Pháp chế Trung tâm Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ Miền Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
34	Phạm Đức Minh	Phó Trưởng Khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II, Đài Tiếng nói Việt Nam
35	Hà Thu Hương	Phó trưởng Phòng Thanh tra hành chính, Bộ Tư pháp
36	Nguyễn Thị Hương	Nghiên cứu viên Phòng NC Cây Công nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Trần Ngọc Quân	Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Âu, Bộ Công thương
38	Trần Quang Phương	Cán bộ Đội Tổng hợp, Phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu Cần CAND (T36), Bộ Công an
39	Nguyễn Xuân Bình	Đội trưởng Phòng Tạp chí Cảnh sát Nhân dân, Học viện Cảnh sát Nhân dân, Bộ Công an
40	Lương Thị Thu Hà	Chuyên viên chính Vụ Tổng hợp, Văn phòng Quốc hội
41	Phạm Thu Hương	Nghiên cứu viên Phòng Các chỉ số Phát triển con người, Viện Nghiên cứu con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam